TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 21/2023/QĐST-DS	*Càng Long, ngày 06 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 294/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1935

Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh T.

Người đại diện hợp pháp cho bà C có bà Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1986. Địa chỉ: Khóm 8, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Lê Văn Th, sinh năm 1972

Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh T.

Người đại diện hợp pháp cho Ông Th có ông Nguyễn Thường V, sinh năm 1964. Địa chỉ: ấp L, xã L, thành phố T, tỉnh T.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Thị Kh, sinh năm 1959
- Bà Lê Thị N, sinh năm1963

- Bà Lê Thị Th, sinh năm1964
- Bà Lê Thị G, sinh năm1967

Cùng địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Nguyên đơn bà Huỳnh Thị C do bà Nguyễn Thị Ngọc M làm đại diện với bị đơn Ông Lê Văn Th do ông Nguyễn Thường V làm đại diện cùng với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm bà Lê Thị N, bà Lê Thị Kh, bà Lê Thị N, bà Lê Thị Th và bà Lê Thị G thống nhất tự nguyện thỏa thuận như sau:

- Ông Lê Văn Th tự nguyện trả lại cho bà Huỳnh Thị C quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa số 350, tờ bản đồ số 2, diện tích 4.410m^2 (thực đo diện tích 4.280,7m^2) loại đất ở nông thôn, cây lâu năm, toạ lạc tại ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh T. (Vị trí đất được kèm theo sơ đồ khu đất theo Công văn số 293/CNHCL ngày 23/9/2022).

- Ông Lê Văn Th được tiếp tục quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa số 308, tờ bản đồ số 29, diện tích 6.482m^2 (thực đo diện tích 6.482,8m^2) loại đất lúa, toạ lạc tại ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh T. (Vị trí đất được kem theo sơ đồ khu đất theo Công văn số 293/CNHCL ngày 23/9/2022).

Các đương sự liên hệ cơ quan có thẩm quyền về quản lý đất đai để điều chỉnh biến động hoặc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như quyết định trên.

Để đảm bảo cho việc thi hành án khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, nghiêm cấm các bên hủy hoại mục đích sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất như đã quyết định trên cho đến khi thi hành án xong.

- Về chi phí thẩm định, định giá: Bà Huỳnh Thị C đã nộp tạm ứng chi phí xong số tiền 4.839.000 đồng. Ông Lê Văn Th tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thẩm định, định giá trên nên bà C được nhận lại số tiền 4.839.000 đồng từ Ông Lê Văn Th.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn Th tự nguyện nộp số tiền 300.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật

Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Càng Long;
- Chi cục THADS huyện Càng Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thạch Huỳnh Liêm